

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 09 - 2024
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Bích;
- Ông Trần Văn Chiu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bách - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 09 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 về “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 09 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lâm Thị H, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Buôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Buôn Đ, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/06/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lâm Thị H trình bày:

Chị Lâm Thị H và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với nhau ngày 22/09/2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Rsal, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống anh, chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ hay rủ bạn về nhà ăn nhậu, sau đó gây sự, chửi bới vợ, con. Chị H và anh Đ đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2024 đến nay. Nay chị H thấy tình cảm giữa chị và anh Đ không còn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị H và anh Đ có 04 con chung là Nguyễn Thanh V, sinh ngày 09/08/2006, Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 08/05/2008, Nguyễn Thị Thanh T 28/9/2011 và Nguyễn Thị N sinh ngày 27/9/2019. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi các con N, T và N. Chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Đối với con Nguyễn Thanh V đã trên 18 tuổi nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc, nên không ghi nhận được ý kiến của anh Đ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và về việc giải quyết vụ án:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, thông báo về việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị H, cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh N, Nguyễn Thị Thanh T, Nguyễn Thị N cho chị Lâm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lâm Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn Đ và yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Đây là quan hệ tranh chấp “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ cư trú tại xã Krông Nô, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Lắk thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần

thứ hai, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do .

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về yêu cầu của đương sự: Chị Lâm Thị H và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với nhau ngày 22/09/2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Rsal, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân giữa anh, chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống anh, chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ hay rủ bạn về nhà ăn nhậu, sau đó gây sự, chửi bới vợ, con. Anh, chị đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2024 đến nay.

Kết quả xác minh tại buôn Đắc Tro, xã Krông Nô, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk, nơi chị H và anh Đ cư trú thì anh Đ và chị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ban tự quản buôn đã hòa giải nhiều lần, nhưng sau đó anh Đ lại rủ bạn bè đến nhà ăn nhậu và gây sự, chửi bới vợ, con.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng anh, chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn với anh Đ là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị H và anh Đ có 04 con chung là Nguyễn Thanh Vĩ, sinh ngày 09/8/2006, Nguyễn Thị Quỳnh Như, sinh ngày 08/05/2008, Nguyễn Thị Thanh Thảo 28/9/2011 và Nguyễn Thị Nguyên sinh ngày 27/9/2019. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi 03 con là Nguyễn Thị Quỳnh Như, Nguyễn Thị Thanh Thảo và Nguyễn Thị Nguyên. Đối với con Nguyễn Thanh Vĩ đã trên 18 tuổi nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy: Anh Đ thường xuyên rủ bạn bè về nhà ăn nhậu, hát karaoke, làm ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình và việc học tập của các con. Cháu Như và cháu Thảo đều có nguyện vọng được ở chị H. Xét nguyện vọng của các con chung, hoàn cảnh của anh Đ và chị H. Để đảm bảo cho các con có cuộc sống và học tập ổn định. Cần giao các con chung Nguyễn Thị Quỳnh Như, Nguyễn Thị Thanh Thảo và Nguyễn Thị Nguyên cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với con chung Nguyễn Thanh Vĩ đã trưởng thành và có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lâm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 56; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lâm Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lâm Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Thị Quỳnh Như, sinh ngày 08/05/2008, Nguyễn Thị Thanh Thảo 28/9/2011 và Nguyễn Thị Nguyên sinh năm 27/9/2019 cho chị Lâm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ chung: Chị Lâm Thị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lâm Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2022/0003960 ngày 18 tháng 6 năm 2024.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Lắk;
- CCTHADS huyện Lắk;
- UBND xã Đạ Rsal, Đam Rông,
Lâm Đồng
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

Đã ký

Nguyễn Văn Ngọc

HÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Trần Văn Chiu

Nguyễn Văn Ngọc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Lắk;
- CCTHADS huyện Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Ngọc